**MỞ ĐẦU**

Những nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng hình sự (TTHS) là kim chỉ nam cho mọi hoạt động trong TTHS. Là một ngành luật độc lập trong hệ thống pháp luật Việt Nam, các nguyên tắc này không chỉ định hướng cho hoạt động TTHS mà nó còn định hướng cho việc xây dựng pháp luật trong thực tiễn. Trong đó nguyên tắc bảo đảm pháp chế xã hội chủ nghĩa (XHCN) trong TTHS là nguyên tắc bao trùm nhất, được thể hiện trong tất cả các giai đoạn của TTHS, từ những quy định chung cho đến những quy định cụ thể. Đây là nguyên tắc pháp lý cơ bản nhất trong hoạt động của cơ quan, tổ chức và công dân được ghi nhận ở Điều 12 Hiến pháp. Nhận thấy được ý nghĩa to lớn đó, nhóm chúng tôi đã quyết định chọn đề tài số 1: “***Nội dung, ý nghĩa của nguyên tắc bảo đảm pháp chế xã hội chủ nghĩa trong tố tụng hình sự và điều kiện đảm bảo thực hiện nguyên tắc này” để có cơ hội tìm hiểu kĩ hơn nguyên tắc này về mặt lý luận cũng như trong thực tiễn áp dụng"***.

**NỘI DUNG**

Nội dung, ý nghĩa của nguyên tắc bảo đảm pháp chế XHCN trong TTHS

Nguyên tắc pháp chế XHCN có thể được định nghĩa như sau: Nguyên tắc pháp chế XHCN trong TTHS là những quy định cơ bản chung nhất, được ghi nhận trong Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) và mang ý nghĩa chỉ đạo đối với toàn bộ hoạt động TTHS, theo đó các cơ quan tiến hành tố tụng (THTT), những người THTT và những người tham gia tố tụng trong khi thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng phải triệt để tuân theo những quy định của pháp luật TTHS.

Nội dung nguyên tắc bảo đảm pháp chế XHCN trong TTHS

Nguyên tắc bảo đảm pháp chế XHCN trong TTHS được quy định tại Điều 3 BLTTHS năm 2003: “Mọi hoạt động tố tụng hình sự của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng phải được tiến hành theo quy định của Bộ luật này”. Đây có thể nói chính là nội dung của nguyên tắc bảo đảm pháp chế XHCN trong TTHS, nội dung này được biểu hiện cụ thể trong TTHS như sau:

Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án, những người THTT và những người tham gia tố tụng phải nghiêm chỉnh tuân thủ những quy định của BLTTHS.

Trước tiên, các cơ quan THTT, những người THTT phải nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật TTHS, chỉ được áp dụng những biện pháp mà pháp luật yêu cầu và cho phép để tiến hành các hoạt động của mình nhằm xác định tội phạm và người phạm tội. Hay nói cách khác, cơ quan THTT, người THTT phải thực hiện đẩy đủ và đúng các quyền tố tụng của mình, đồng thời nghiêm chỉnh thực hiện các nghĩa vụ tố tụng khi tiến hành các hoạt động TTHS để giải quyết vụ án hình sự cụ thể.

TTHS là một quá trình bao gồm nhiều giai đoạn tố tụng khác nhau là giai đoạn khới tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự. Nguyên tắc pháp chế XHCN đòi hỏi các cơ quan THTT, những người THTT khi tiến hành các hoạt động tố tụng đối với các vụ án hình sự cụ thể phải đảm bảo cho các giai đoạn TTHS của qúa trình này trong thực tế được diễn ra theo đúng trình tự đã được quy định chứ không thể đảo lộn

Nguyên tắc bảo đảm pháp chế XHCN trong TTHS đòi hỏi các giai đoạn TTHS phải tuân theo thứ tự luật định về mặt trình tự thời gian không có nghĩa là khi kết thúc một giai đoạn nhất định thì giai đoạn tiếp sau của nó buộc phải bắt đầu và lần lượt như vậy cho đến giai đoạn cuối cùng của quá trình TTHS, mà quá trình đó có thể dừng lại ở bất kỳ giai đoạn nào khi có những căn cứ do luật định. Nhưng về nguyên tắc tính trình tự về mặt thời gian với ý nghĩa là sự sắp xếp thứ tự trước sau của nó không thể bị đảo lộn. Mặt khác, trong quá trình TTHS việc bắt đầu hay kết thúc một giai đoạn TTHS nhất định không phải do ý chí chủ quan của các cơ quan THTT, những người THTT mà phải theo các quy định của pháp luật TTHS. Các chủ thể này chỉ được hành động theo đúng các yêu cầu của pháp luật, trong phạm vi pháp luật cho phép. Và chính sự tuân thủ các quy định pháp luật TTHS về việc tiến hành hay kết thúc các giai đoạn TTHS nhất định này của các cơ quan THTT, những người THTT là sự biểu hiện tuân thủ nguyên tắc pháp chế trong TTHS.

Việc các cơ quan THTT, những người THTT tuân thủ triệt để nguyên tắc pháp chế XHCN không chỉ giới hạn ở chỗ hoạt động tố tụng của các chủ thể này tuân thủ triệt để tính trình tự về mặt thời gian của quá trình TTHS mà những chủ thể này khi thực hiện các hành vi tố tụng tiến hành giai quyết vụ án còn phải tuyệt đối tuân thủ các thủ tục tố tụng mà pháp luật TTHS quy định. Việc tuân thủ triệt để các thủ tục TTHS có ý nghĩa rất lớn trong việc thực hiện nhiệm vụ của TTHS là làm sáng tỏ sự thật khách quan của vụ án, đồng thời bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của công dân.

Các cơ quan THTT, những người THTT được Nhà nước trao cho nhiệm vụ giữ vai trò chủ yếu trong việc phát hiện, điều tra, làm rõ và xử lý tội phạm. Vì vậy, mọi hành vi của các chủ thể này phải được thực hiện đúng quy định của BLTTHS. Như vậy nguyên tắc pháp chế trong TTHS không cho phép các cơ quan THTT, những người THTT áp dụng các biện pháp khác ngoài các biện pháp mà BLTTHS quy định để giải quyết vụ án. Đó là điều kiện quan trọng để nguyên tắc pháp chế XHCN được tôn trọng và tuân thủ trong TTHS.

Ngoài ra, để nguyên tắc bảo đảm pháp chế XHCN được tôn trọng trong tất cả các giai đoạn của quá trình TTHS thì không chỉ cần có sự tuân thủ pháp luật triệt để từ phía các cơ quan THTT, những người THTT mà đòi hỏi các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội, đoàn thể quần chúng hữu quan và các cá nhân khác, nhất là những người tham gia tố tụng cũng phải tuân theo pháp luật TTHS.

Các Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức xã hội và công dân tham gia TTHS.

Trong BLTTHS, các Điều từ Điều 48 đến Điều 61 thuộc chương IV quy định về những người tham gia tố tụng cũng như quyền và nghĩa vụ của các chủ thể quynày trong hoạt động TTHS. Nguyên tắc pháp chế XHCN trong TTHS đòi hỏi các quyền tố tụng của các chủ thể này phải được triệt để tôn trọng cũng như nghĩa vụ tố tụng của các chủ thể đó phải được triệt để tuân thủ khi các chủ thể này tham gia vào hoạt động TTHS. Với mục đích bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tất cả những người tham gia tố tụng, nguyên tắc pháp chế XHCN còn đòi hỏi trách nhiệm của các cơ quan người THTT trong việc giải thích và bảo đảm thực hiện các quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng(Điều 62 BLTTHS).

Việc áp dụng biện pháp cưỡng chế cũng như biện pháp nghiệp vụ trong đấu tranh chống tội phạm nhất thiết phải theo đúng quy định của luật pháp, đảm bảo cưỡng chế chỉ áp dụng đối với kẻ phạm tội, nghiêm cấm xử phạt người vô tội.

Tất cả các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án đều dựa trên cơ sở của luật hình sự và luật TTHS.

Một khi pháp luật còn tồn tại thì đòi hỏi mọi cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội và mọi công dân đều phải triệt để tuân thủ, đó là đòi hỏi của nguyên tắc pháp chế XHCN.

Ý nghĩa của nguyên tắc bảo đảm pháp chế XHCN trong TTHS

Có thể nói rằng quá trình TTHS là một xâu chuỗi bao gồm nhiều hành vi tố tụng có tính chất khác nhau do các chủ thể có thẩm quyền thực hiện. Nguyên tắc pháp chế XHCN trong TTHS làm cho quá trình này diễn ra theo đúng thứ tự trước, sau theo quy định của BLTTHS, mà không hề bị đảo lộn, do vậy hoạt động của các cơ quan THTT sẽ không bị chồng chéo về chức năng, thẩm quyền. Với vai trò như vậy, ý nghĩa thứ nhất của nguyên tắc pháp chế XHCN trong TTHS là giúp cho quá trình TTHS trong thực tế được vận hành một cách thống nhất,đồng bộ và đạt hiệu quả cao.

Nguyên tắc pháp chế XHCN còn là cơ sở quan trọng cho việc bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công dân khi tham gia TTHS. Nguyên tắc này đảm bảo cho cuộc đấu tranh chống tội phạm được kiên quyết, triệt để, kịp thời,bảo đảm giáo dục kẻ phạm tội, đồng thời ngăn chặn việc làm oan người vô tội và ngăn ngừa việc hạn chế các quyền dân chủ của công dân một cách trái pháp luật.

Với các ý nghĩa như trên, nguyên tắc bảo pháp chế XHCN được ghi nhận là nguyên tắc cơ bản của TTHS, nguyên tắc này không chỉ định hướng cho hoạt động TTHS mà còn định hướng cho việc xây dựng pháp luật trong thực tiễn.

**II. THỰC TRẠNG ĐẢM BẢO NGUYÊN TẮC PHÁP CHẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA TRONG TỐ TỤNG HÌNH SỰ Ở NƯỚC TA HIỆN NAY.**

1) Các quy định về thẩm quyền của các cơ quan và người tiến hành tố tụng chưa đầy đủ, thiếu nhất quán, nằm rải rác ở các văn bản khác nhau mà không tập trung 1 chỗ.

2) Về thẩm quyền của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án: quyền và nghĩa vụ, các hành vi tố tụng cụ thể của Điều tra viên, Thủ trưởng cơ quan điều tra, Kiểm sát viên được phân công kiểm sát điều tra đối với vụ án chưa được xác định và phân định rõ ràng. Về lý thuyết, để phù hợp với đòi hỏi của Nhà nước Pháp quyền, để bảo đảm cho tư pháp độc lập thì cần một hệ thống cơ quan điều tra tố tụng duy nhất hoặc chủ yếu trực thuộc Viện kiểm sát. Thế nhưng thực tế của nước ta lại không cho phép như vậy vì hệ thống cơ quan điều tra chủ yếu là thuộc Bộ Công an, còn Viện kiểm sát mới chỉ làm được việc “kiểm sát từ xa” và sau đó “truy tố lại” cái mà cơ quan điều tra đã làm. Giữa điều tra và truy tố đã không thành một khối chặt chẽ.

- Đối với thẩm quyền của Tòa án cấp huyện, xuất phát từ yêu cầu pháp chế XHCN thì căn cứ xác định thẩm quyền là cách liệt kê các điều khoản cụ thể của BLHS. Nếu tiếp tục lấy tính phức tạp làm cơ sở để phân biệt thẩm quyền rất khó có thể xác định được về mặt pháp lý (tức là về TTHS) đối với vấn đề này.

- Cơ chế kiểm sát điều tra và cơ chế truy tố chưa được hoàn thiện, chức năng kiểm sát điều tra và chức năng truy tố cũng chưa phân biệt rõ. Liệu Kiểm sát viên có thể đại diện cho Nhà nước chịu trách nhiệm chính trước Nhà nước trong suốt quá trình truy cứu trách nhiệm hình sự (kể từ khi khởi tố vụ án) hay không? Điều này là không thực tế.

- Pháp chế XHCN không loại trừ những trường hợp ngoại lệ và linh hoạt cho phép một khi được pháp luật quy định. Thủ tục rút gọn là một trong những thủ tục cần được nghiên cứu kỹ để có thể áp dụng. Để phù hợp với thực tế và các nguyên tắc xét xử, việc rút ngắn thủ tục tố tụng hình sự chủ yếu ở giai đoạn điều tra, truy tố, còn đối với việc xét xử thì nói chung vẫn theo thủ tục thông thường.

Việc cơ quan điều tra, toà án, người tiến hành và người tham gia tố tụng đã bước đầu đảm bảo được việc tuân thủ theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự nhưng bên cạnh đó vẫn còn tồn tại một số bất cập do chưa có những quy định cụ thể.

Tòa án cấp dưới đã vi phạm thủ tục tố tụng một cách nghiêm trọng mà tòa án cấp phúc thẩm hoặc giám đốc thẩm, tái thẩm (gọi chung là giám đốc thẩm) không thể khắc phục được. Cũng có trường hợp khi xét xử phúc thẩm đối với bản án chưa có hiệu lực pháp luật hoặc xét lại bản án, của tòa án đã có hiệu lực pháp luật có vi phạm thủ tục tố tụng nhưng không hủy án thì tòa án cấp phúc thẩm hoặc hội đồng xét xử giám đốc thẩm (Hội đồng thẩm phán Tòa án Nhân dân Tối cao, Tòa chuyên trách TAND Tối cao, Ủy ban thẩm phán TAND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) lại cho rằng: Cấp sơ thẩm hoặc phúc thẩm tuy có vi phạm thủ tục tố tụng nhưng cấp độ vi phạm chưa đến mức nghiêm trọng nên không cần thiết phải hủy án. Vấn đề được đặt ra: Căn cứ vào đâu để xác định bản án, của tòa án cấp dưới đã vi phạm thủ tục tố tụng nghiêm trọng hoặc chưa đến mức nghiêm trọng? Lâu nay chưa có văn bản quy phạm pháp luật nào của cơ quan thẩm quyền xác định cụ thể cấp độ vi phạm thủ tục tố tụng để tòa án cấp trên dùng làm căn cứ hủy hoặc không hủy bản án của tòa án cấp dưới đã hoặc chưa có hiệu lực pháp luật bị kháng cáo, kháng nghị. Chính vì vậy tòa án cấp trên thoải mái nhận định tòa án cấp dưới có hay không vi phạm thủ tục tố tụng mà không căn cứ tiêu chí cụ thể xác định việc vi phạm thủ tục tố tụng như thế nào thì phải hủy hoặc không hủy án của tòa án cấp dưới! Thực tiễn tham gia tố tụng các vụ án hình sự cũng như các vụ án phi hình sự tại tòa án tỉnh, thành phố; kể cả tòa phúc thẩm tòa án nhân dân tối cao, chúng tôi thấy: Chỉ do sơ suất vì nhầm lẫn thời gian đưa vụ án ra xét xử là có thể bị hủy án. Tòa hình sự TAND TP.Hồ Chí Minh đã từng hủy bản án sơ thẩm của TAND huyện Cần Giờ với lý do: Bản án và biên bản phiên tòa ghi vụ án được đưa ra xét xử vào lúc 08 giờ, thực tế phiên tòa diễn ra vào lúc 14 giờ, vì phiên tòa buổi sáng phải dời lại buổi chiều do thiếu Hội thẩm nhân dân. Nhưng thẩm phán chủ tọa và thư ký vô ý không điều chỉnh thời gian thực tế diễn ra phiên tòa. Theo chúng tôi sự nhầm lẫn về thời gian khai mạc phiên tòa là vi phạm tố tụng. Tuy nhiên, sự nhầm lẫn này không làm sai lệch bản chất cũng như nội dung vụ án. Với sự vi phạm tố tụng vừa nêu có thể nói là ít nghiêm trọng, không cần thiết hủy án.

Đã đến lúc cơ quan thẩm quyền luật định sớm “luật hóa” quy định: Thế nào là vi phạm thủ tục tố tụng một cách nghiêm trọng để tòa án cấp trên dùng làm kim chỉ nam trong việc hủy hay không hủy án của tòa án cấp dưới.

Bảo đảm quyền tự do dân chủ của công dân là một trong những nội dung và cũng là mục đích của xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Chăm lo đến con người, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho con người phát triển toàn diện trong thực hiện các chính sách kinh tế xã hội, trong các hoạt động Nhà nước là những quan điểm cơ bản được thể hiện trong các văn bản của Đảng và Nhà nước ta, nhất là trong những năm gần đây.

Hoạt động tố tụng hình sự, đặc biệt là hoạt động xét xử là một mặt hoạt động của Nhà nước liên quan rất chặt chẽ với quyền tự do, dân chủ của công dân. Hoạt động tố tụng hình sự là nơi các biện pháp cưỡng chế Nhà nước được áp dụng phổ biến nhất, và vì vậy là nơi quyền tự do dân chủ của công dân có nguy cơ dễ bị xâm hại nhất. Thực tiễn tố tụng những năm qua cho thấy rằng cũng còn nhiều trường hợp các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng có những vi phạm các quyền công dân , nhất là trong việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn. Những vi phạm đó xảy ra là do nhiều nguyên nhân, trong đó có bất cập, hạn chế của pháp luật, có nhận thức, thái độ của người tiến hành tố tụng… Vì vậy, có thể nói, tăng cường việc bảo đảm các quyền tự do dân chủ của công dân trong tố tụng hình sự nói chung; trong xét xử vụ án hình sự ,nhất là việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn nói riêng, từ góc độ lập pháp cũng như áp dụng pháp luật có vai trò rất quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Theo quy định của BLTTHS thì Toà án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp ngăn chặn tạm giam, cấm đi khỏi nơi cư trú, bảo lĩnh và đặt tiền hoặc tài sản có giá trị để bảo đảm.

Qua nghiên cứu thực trạng áp dụng biện pháp ngăn chặn trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự, từ góc độ bảo vệ quyền tự do dân chủ của công dân, chúng tôi thấy còn một số điểm hạn chế, bất cập như sau:

– Thứ nhất, theo chúng tôi có tình trạng quá lạm dụng biện pháp tạm giam. Tỷ lệ bị can, bị cáo bị tạm giam chiếm tỷ lệ khá cao. Căn cứ tạm giam chưa được thể hiện cụ thể. Nhìn chung trong quá trình điều tra vụ án, khi đề nghị Viện kiểm sát phê chuẩn quyết định tạm giam, đa số các trường hợp trong công văn yêu cầu đều ghi căn cứ chung chung như “để đảm bảo cho công tác điều tra, xử lý”, “thấy rằng cần thiết phải tạm giam bị can, không để bị can trốn”, “không để bị can tiếp tục phạm tội”, mà ít đưa ra được những căn cứ cụ thể. Cũng không loại trừ trường hợp Cơ quan điều tra sử dụng tạm giam như là biện pháp nghiệp vụ để buộc bị can khai nhận tội. Mặc dù Điều 177 BLTTHS quy định sau khi nhận hồ sơ vụ án, Chánh án hoặc Phó chánh án quyết định áp dụng, thay đổi hoặc huỷ bỏ biện pháp tạm giam, nhưng trên thực tế, sau khi thụ lý hồ sơ thông thường Toà án tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam mà Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đã áp dụng; rất ít trường hợp Toà án thay đổi hoặc huỷ bỏ biện pháp tạm giam đã áp dụng trước đó, có thể để cho thuận tiện tiến hành tố tụng, hoặc để đảm bảo thuận lợi cho thi hành án phạt tù sau này, còn nếu không bị phạt tù thì chờ tuyên án trả tự cho bị cáo luôn.

– Thứ hai, BLTTHS quy định chưa rõ ràng, nên các cơ quan tiến hành tố tụng nói chung, Toà án nói riêng đang lúng túng trong việc áp dụng thời hạn tạm giam trong trường hợp đồng phạm mà các bị can, bị cáo phạm tội thuộc các loại khác nhau, cho nên thời hạn tố tụng cũng được quy định khác nhau. Thực tiễn hiện nay đi theo hướng thời hạn tố tụng nói chung, tạm giam nói riêng được thực hiện theo tội nặng nhất trong vụ án đó.

- Thứ ba, các biện pháp ngăn chặn không giam giữ rất ít được áp dụng trên thực tế. Biện pháp đặt tiền hoặc tài sản có giá trị để bảo đảm hầu như không được áp dụng đối với bị can, bị cáo là người Việt Nam.

- Thứ tư, hầu như 100% bị can, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn. Bởi vì BLTTHS không quy định cụ thể các điều kiện áp dụng các biện pháp ngăn chặn như bảo lĩnh, cấm đi khỏi nơi cư trú, đặt tiền hoặc tài sản có giá trị để bảo đảm về nội dung, cho nên đa số những người tiến hành tố tụng, trong đó có Chánh án, Phó chánh án, Thẩm phán quan niệm rằng đã là bị can, bị cáo trong vụ án hình sự thì phải bị áp dụng biện pháp ngăn chặn nào đó. Vì vậy, khi khởi tố, bị can luôn bị áp dụng biện pháp ngăn chặn. Sau khi thụ lý vụ án, Toà án không huỷ bỏ, mà chỉ giữ nguyên hoặc thay đổi biện pháp ngăn chặn đã được áp dụng bằng biện pháp ngăn chặn khác.

**III. ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO THỰC HIỆN NGUYÊN TẮC PHÁP CHẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA TRONG TỐ TỤNG HÌNH SỰ.**

Phương hướng đảm bảo pháp chế xã hội chủ nghĩa trong tố tụng hình sự.

Bảo đảm tính có căn cứ pháp lí trong hành vi và văn bản tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng trong tố tụng hình sự.

Hành vi tố tụng là hoạt động áp dụng pháp luật tố tụng, nó vừa thể hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng cũng như bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng. Tuy vậy, việc thực hiện các hành vi tố tụng rất dễ bị vi phạm bởi các cơ quan và những người có thẩm quyền nếu như họ không tuân thủ các quy định pháp luật tố tụng về thẩm quyền, căn cứ, trình tự, cũng như thời hạn tố tụng, vì các lí do khác nhau. Do vậy, trước tiên muốn có hành vi tố tụng hợp pháp, đòi hỏi trước tiên các hành vi tố tụng đó phải được ghi lại, phản ánh lại bằng các văn bản tố tụng. Các văn bản tố tụng chính là các tài liệu pháp lí phản ánh việc thực hiện các hành vi tố tụng, là cơ sở đánh giá tính hợp pháp của các hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, để xem xét đánh giá các hành vi tố tụng có tuân thủ pháp luật hay không thì các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, ví dụ Tòa án cấp trên…, và mọi công dân có thể căn cứ vào các văn bản tố tụng của các cơ quan có thẩm quyền. Do vậy, việc kiểm tra các văn bản tố tụng phải được thực hiện thường xuyên, kịp thời để phát hiện và hủy bỏ các văn bản trái pháp luật. Đồng thời trong thực tiễn đôi khi xảy ra trường hợp các hành vi tố tụng được thực hiện không hợp pháp nhưng lại được hợp pháp hóa bằng các văn bản tố tụng hợp pháp. Nếu chỉ căn cứ đơn thuần vào các văn bản tố tụng này để đánh giá tính hợp pháp của các hành vi tố tụng mà nó thể hiện thì sẽ không thể phát hiện ra sự vi phạm pháp luật. Do vậy, bên cạnh sự thường xuyên kiểm tra đánh giá văn bản tố tụng thì các hoạt động như hoạt động kiểm sát việc tuân theo pháp luật (của VKS), hoạt động giám sát chặt chẽ của các cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền cũng như của các cơ quan thông tin và mọi công dân đối với các hành vi tố tụng cũng phải đặc biệt coi trọng.

Mặt khác, nguyên tắc pháp chế XHCN đòi hỏi việc áp dụng đúng đắn và thống nhất các quy phạm luật TTHS và Luật hình sự trong mọi vụ án hình sự và trên quy mô toàn quốc. Muốn áp dụng đúng đắn, thống nhất pháp luật hình sự và TTHS, điều kiện trước tiên là phải có sự nhận thức đúng đắn, thống nhất pháp luật hình sự và pháp luật TTHS của những người tiến hành tố tụng trong các cơ quan tiến hành tố tụng. Bởi vậy, hệ thống pháp luật về hình sự và TTHS phải đầy đủ, toàn diện, đồng bộ, phù hợp với trình độ phát triển của kinh tế - xã hội đồng thời hệ thống pháp luật đó phải được xây dựng ở trình độ kĩ thuật pháp lí cao với một cơ cấu chính xác và cách biểu đạt bằng ngôn ngữ phải bảo đảm tính cô đọng, logic, chính xác và một nghĩa. Do vậy, việc xây dựng một hệ thống pháp luật nói chung và một hệ thống các văn bản pháp luật hình sự và TTHS nói riêng hoàn thiện là rất khó đạt được. Vì vậy, cần có sự giải thích pháp luật nhanh chóng kịp thời của các cơ quan có thẩm quyền thì mới có thể tạo ra sự nhận thức thống nhất về pháp luật hình sự và TTHS của những người tiến hành tố tụng. Bên cạnh đó, các tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp, về tư tưởng chính trị của những người tiến hành tố tụng cũng rất quan trọng trong việc áp dụng pháp luật hình sự, TTHS của họ. Chỉ khi nào những điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán nhận thức rõ, ý thức rõ về tầm quan trọng của việc đấu tranh, chống, phòng ngừa tội phạm với phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt, vững vàng về tư tưởng chính trị theo đòi hỏi của xã hội thì việc vận dụng pháp luật của họ mới thống nhất, đúng đắn được.

**1.2. Bảo đảm quyền của bị cáo và những người tham gia tố tụng**

Với mục đích đảm bảo pháp chế XHCN trong TTHS, đòi hỏi trong thời gian tới phương hướng cần đạt tới là cơ quan TTHS cần phải có trách nhiệm giải thích và đảm bảo thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Trong khi xét xử Tòa án và VKS bảo đảm cho mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật, thực hiện dân chủ, khách quan. Việc phán quyết của TA phải căn cứ chủ yếu vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên của người bào chữa, bị cáo nhân chứng, nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền, lợi ích hợp pháp để ra những bản án quyết định đúng pháp luật, có sức thuyết phục.

TA, VKS có trách nhiệm tạo điều kiện để luật sư tham gia vào quá trình tố tụng tại phiên tòa như nghiên cứu hồ sơ, tranh luận dân chủ tại phiên tòa.

Bảo đảm quyền kháng cáo của bị cáo, người tham gia tố tụng khác đối với những bản án quyết định theo quy định của Bộ luật TTHS.

Muốn vậy, cần phải quán triệt cho các TA, VKS nhận thức rõ quyền, nghĩa vụ tố tụng cụ thể của từng người tham gia tố tụng trong TTHS. Đồng thời phải quán triệt cho họ nhận thức rõ các ý nghĩa chính trị, xã hội và ý nghĩa pháp lí của việc bảo đảm thực hiện các quyền cũng như nghĩa vụ tố tụng đó của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong TTHS.

Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan tiến hành tố tụng trong TTHS.

Các cơ quan tư pháp phải thực hiện đúng và đầy đủ trách nhiệm theo quy định của pháp luật. Muốn vậy, trước hết TA phải chủ động thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình từ khi nhận và thụ lí hồ sơ vụ án của VKS chuyển sang. Thẩm phán được phân công chủ tọa phiên tòa phải nghiên cứu hồ sơ trong thời hạn chuẩn bị xét xử, phải nghiên cứu xem xét một cách toàn diện, đầy đủ các tình tiết các căn cứ buộc tội và gỡ tội. Phải đối chiếu các tình tiết của vụ án với các quy định của pháp luật, từ đó ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định đình chỉ vụ án, quyết định tạm đình chỉ vụ án hay hoàn hồ sơ để điều tra bổ sung đúng căn cứ pháp luật. Khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử thì thẩm phán được phân công chủ tọa cần dự thảo bản án, chuẩn bị đề cương xét hỏi, tình huống phát sinh, phương pháp giải quyết, đảm bảo cho việc xét xử tại phiên tòa đúng về mặt tố tụng. Đồng thời có thể ra phán quyết khách quan, đúng người đúng tội. Tại phiên tòa, HĐXX phải chủ động tích cực xét hỏi làm rõ các vấn đề của vụ án theo đúng quy định của pháp luật bảo đảm các quyền và nghĩa vụ tố tụng của những người này.

Ngay từ khi có quyết định truy tố bị can ra tòa kiểm sát viên được phân công phiên tòa cũng phải nắm chắc toàn bộ hồ sơ chứng cứ vụ án, phải xem xét toàn diện, đầy đủ các tình tiết căn cứ buộc tội và gỡ tội. Trên cơ sở đó phải dự thảo bản luận tôi chuẩn bị đề cương xét hỏi và dự kiến những vấn đề tranh luận tại phiên tòa, các tình huống phát sinh cũng như phương hướng giải quyết.

Kiểm sát viên phải bám sát vào quá trình chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử để kiểm sát việc chấp hành thời hạn chuẩn bị xét xử, và việc ra các quyết định khác của TA theo đúng quy định của pháp luật, nếu phát hiện có vi phạm pháp luật phải kiến nghị kháng nghị yêu cầu TA khắc phục kịp thời

Đề cao tính độc lập của TA trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ cũng như tính độc lập của VKS trong việc thực hiện quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong TTHS.

Điều kiện đảm bảo thực hiện nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa trong TTHS

**2.1 Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động TTHS**

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của TA như lãnh đạo sự phối hợp giữa các ngành Công an, VKS, TA trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm và sự phối hợp giữa TA với chính quyền, đoàn thể quần chúng trong việc giải quyết các vụ án nói chung và án hình sự nói riêng.

Đảng đề ra các đường lối, chủ trương, chính sách xây dựng hệ thống pháp luật, hệ thống cơ quan điều tra, VKS, TA khoa học, vững mạnh; bố trí cán bộ lãnh đạo, thẩm phán có tri thức pháp lý, có phẩm chất đạo đức, tư tưởng chính trị vững vàng, phê phán những quan điểm pháp lý đơn thuần máy móc… kỷ luật đảng nghiêm minh đối với những cán bộ TA, VKS, các cơ quan điều tra… là đảng viên vi phạm pháp luật.

**2.2 Hoàn thiện pháp luật TTHS**

Để đảm bảo thực hiện nguyên tắc pháp chế XHCN trong TTHS thì một điều kiện tất yếu là phải xây dựng được một hệ thống pháp luật TTHS đầy đủ, đúng đắn, toàn diện phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội hiện nay.

Cần sửa đổi, bổ sung một số điều của BLTTHS về thẩm quyền xét xử, đặc biệt là thẩm quyền xét xử của TA các cấp đối với những tội mà bị cáo, người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân hoặc tổ chức nước ngoài.

Về quy định Điều 105 về khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu của người bị hại, để tránh sự áp dụng tùy tiện, không thống nhất đối với khoản 2 Điều 105 trong trường hợp người bị hại rút yêu cầu trước ngày mở phiên tòa cần bổ sung thêm. Cụ thể, người bị hại rút yêu cầu trước ngày mở phiên tòa thì vụ án phải được đình chỉ, trừ trường hợp: i) Người bị hại bị đe dọa, cưỡng ép, mua chuộc hay bị đánh lừa mà rút yêu cầu. ii) Người bị hại do bị hạn chế về thể chất hoặc tinh thần mà không biểu lộ ý chí đúng đắn khi rút yêu cầu. iii) Hành vi phạm tội gây bất bình lớn trong nhân dân, đòi hỏi cần phải xử lý bằng biện pháp hình sự để trừng trị và phòng ngừa, giáo dục chung.

Điều 11 quy định: “Người bị tạm giữ, bị can, bị cáo có quyền tự bào chữa hoặc nhờ người khác bào chữa.”. Quy định này không đúng với thực tiễn thực hiện đầy đủ nội dung quyền bào chữa của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo bởi vì người bị tạm giữ, bị can, bị cáo có quyền tự bào chữa và cũng có cả quyền nhờ người khác bào chữa chứ không phải chỉ có một trong hai quyền. Do vậy cần sửa đổi Điều 11 như sau: “Người bị tạm giữ, bị can, bị cáo có quyền tự bào chữa và nhờ người khác bào chữa.”

**2.3 Về xây dựng đội ngũ cán bộ cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án trong sạch, vững mạnh đủ điều kiện thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.**

Việc xét xử có đảm bảo đúng pháp luật và hiệu quả hay không, pháp chế XHCN đảm bảo ở mức độ nào phụ thuộc rất nhiều vào năng lực, trình độ cũng như phẩm chất đạo đức và lập trường tư tưởng của đội ngũ thẩm phán. Do vậy, vấn đề xây dựng và quy hoạch cán bộ xét xử là vô cùng cấp thiết. Trước hết cần phải nhanh chóng thực hiện đào tạo và bồi dưỡng thẩm phán để các thẩm phán có đủ điều kiện tiêu chuẩn như quy định của Pháp lệnh thẩm phán và hội thẩm nhân dân, đáp ứng được chức năng và nhiệm vụ được giao đặc biệt chú trọng đào tạo trình độ đội ngũ cán bộ, thẩm phán cấp huyện. Trong công tác đào tạo cán bộ TA nói chung và đào tạo thẩm phán nói riêng cần đổi mới theo hướng những cán bộ này phải có trình độ đại học luật và được đào tạo kĩ năng nghề nghiệp như kĩ năng nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để chuẩn bị xét xử, kỹ năng tổ chức phiên tòa tại trụ sở TA, xét xử lưu động, xét xử kín… kỹ năng điều khiển phiên tòa công khai, xét hỏi tại phiên tòa, phán quyết và ra bản án… Cần phải thường xuyên tập huấn nghiệp vụ cho thẩm phán, mạnh dạn luân chuyển cán bộ, thẩm phán giữa các địa phương cũng như giữa trung ương và địa phương đồng thời rà soát lại trình độ thẩm phán để có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo lại kịp thời đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ. Bên cạnh đó trong điều kiện cơ chế thị trường hiện nay, cần chú trọng nâng cao trình độ lý luận chính trị, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp của thẩm phán đảm bảo áp dụng đúng các quy định của pháp luật, thái độ công bằng và tôn trọng sự thật khách quan khi xét xử. Mặt khác trong quá trình nghiên cứu hồ sơ vụ án chuẩn bị xét xử hoặc trước và trong quá trình xét xử, thẩm phán cần có năng lực, trình độ phát hiện, đề xuất vấn đề, trao đổi phối hợp với CQĐT, VKS để giải quyết một số vấn đề liên quan đến vụ án như: yêu cầu điều tra bổ sung, thu thập thêm chứng cư, bắt bị can, bị cáo để tạm giam, bảo vệ phiên tòa… Đây là những vấn đề rất quan trọng bảo đảm cho việc xét xử vụ án đúng trình tự, thủ tục và quy định của pháp luật. Do vậy, người thẩm phán cũng cần phải được bồi dưỡng về năng lực phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng khác.

Ngoài ra đội ngũ hội thẩm nhân dân và kiểm sát viên cũng phải được từng bước tiêu chuẩn hóa theo tiêu chuẩn của Pháp lệnh thẩm phán và hội thẩm nhân dân và Pháp lệnh về kiểm sát viên. Cụ thể, đối với hội thẩm nhân dân, cần hoàn thiện cơ chế lựa chọn, bầu cử, bồi dưỡng, quản lý họ để đề cao trách nhiệm và vai trò của họ. Với vai trò hết sức quan trọng là thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật đối với hoạt động tư pháp nói chung và hoạt động xét xử nói riêng thì vấn đề tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng cán bộ kiểm sát viên cũng là vấn đề hết sức cấp thiết trong giai đoạn hiện nay nhằm bảo đảm chất lượng, hiệu quả công tác tư pháp nói chung và bảo đảm pháp chế XHCN trong TTHS nói riêng.

**2.4 Tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động tố tụng hình sự**

Tăng cường đổi mới cơ sở vật chất cho các Cơ quan điều tra, VKS, TA phục vụ cho hoạt động TTHS nhất là ở các địa phương, các vùng sâu, vùng xa. Đồng thời chế độ về lương, phụ cấp đối với cán bộ thực hiện các hoạt động TTHS đặc biệt là ở các địa phương cần được quan tâm đúng mức.